TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK GLONG** TỈNH ĐẮK NÔNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HS-ST
Ngày 30-01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Tuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Hữu Tỷ và ông K' Bar.

- Thư ký phiên toà: Ông Y Thanh Lâm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Viết Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXXST-HS, ngày 19/01/2018 đối với bị cáo:

Vũ Đức H (tên gọi khác: C), sinh năm 1997 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn 3, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn U và bà Phạm Thị T; đang tại ngoại. Có mặt.

Bị hại: Ông Vũ Xuân Q, sinh năm 1966; nơi cư trú: Thôn 6, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- NLQ1; nơi cư trú: Thôn 3, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Có mặt.
- NLQ2; nơi cư trú: Thôn 5, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

Người làm chứng:

- NLC1; nơi cư trú: Thôn 6, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

- NLC2; nơi cư trú: Thôn 4, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ ngày 15/8/2017, Vũ Đức H đến nhà bạn là NLC1 tại thôn 6, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông chơi; sau khi ăn cơm và ngủ trưa tại phòng của NLC1, bị cáo đi vệ sinh thì thấy máy tính xách tay của ông Vũ Xuân Q (bố của NLC1) đang xạc pin nên đã nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu sài. Thấy mọi người trong nhà đang ngủ nên bị cáo đã lén lút lấy trộm máy tính và đem giấu tại bụi cây sau vườn nhà NLC1. Bị cáo quay vào nhà nhờ NLC1 chở về, sau đó bị cáo điều khiển xe mô tô BKS 48AB – 027.01 của NLQ1 (mẹ bị cáo) quay lại lấy máy tính và cầm cố cho tiệm cầm đồ của NLQ2 được 2.000.000 đồng với tên người cầm cố là Vũ Đức C. Số tiền cầm cố được bị cáo đã trả cho người tên Q (không rõ nhân thân lai lịch) 1.800.000 đồng và tiêu sài hết 200.000 đồng còn lại. Sau đó bị cáo và gia đình đã chuộc lại máy tính trả cho ông Q.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 21/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ xác định giá trị của chiếc máy tính sách tay là 6.300.000 đồng. Kết luận giám định số 136-GĐTL/PC54 ngày 13/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông xác định chữ ký "C" dạng chữ viết trong hóa đơn cầm đồ và chữ viết của Vũ Đức H là do một người ký ra.

Vật chứng của vụ án thu giữ được: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell màu đen; 01 xe mô tô BKS 48AB – 027.01; 01 tập hóa đơn cầm đồ.

Tại bản cáo trạng số 07/CTr-VKS, ngày 29/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong đã truy tố bị cáo Vũ Đức H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo như bản cáo trạng. Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Đức H phạm tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Vũ Đức H từ 03 tháng đến 05 tháng tù; vật chứng của vụ án là chiếc máy tính và xe mô tô đã được trả lại chủ sở hữu hợp pháp; ông Q, NLQ1 và NLQ2 không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Đức H đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Trong quá trình điều tra người bị hại, người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại và ông Q xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại lời nói sau cùng, bị cáo Vũ Đức H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Glong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 15/8/2017, bị cáo Vũ Đức H đã trộm cắp 01 máy tính xách tay của ông Vũ Xuân Q, giá trị của máy tính xách tay tại thời điểm bị trộm cắp là 6.300.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009: *"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm".* Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong truy tố bị cáo Vũ Đức H về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo đồng thời ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gây thiệt hại không lớn, tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu; bị cáo và gia đình đã khắc phục hậu quả và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[3]. Với tính chất, mức độ nguy hiểm từ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Ông Vũ Xuân Q, NLQ1 và NLQ2 không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại máy tính xách tay cho ông Vũ Xuân Q; trả lại xe mô tô BKS 48AB – 027.01 cho NLQ1, việc xử lý vật chứng phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên cần chấp nhận. Đối với 01 tập hợp đồng cầm đồ (hóa đơn cầm đồ) của NLQ2, có 01 tờ là tài liệu giám định nên lưu hồ sơ vụ án, trả lại cho NLQ2 tập hợp đồng cầm đồ còn lại.

[7]. Về án phí: Bị cáo Vũ Đức H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Q số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm b khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Q số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Đức H phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*. Xử phạt bị cáo Vũ Đức H 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Trách nhiệm dân sự: Ông Vũ Xuân Q, NLQ1, NLQ2 không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải Q.

3. Xử lý vật chứng: Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng tại lại 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell cho ông Vũ Xuân Q và xe mô tô BKS 448AB – 027.01 cho NLQ1. Lưu hồ sơ tờ hợp đồng cầm đồ là tài liệu giám định; trả lại cho NLQ2 01 tập hợp đồng cầm đồ còn lại.

4. Án phí: Buộc bị cáo Vũ Đức H phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đối với phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đối với phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận **:**
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Công an huyện Đắk Glong;
- Bộ phận hồ sơ CA huyện Đ;
- Chi cục THA.DS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Vũ Văn Tuân